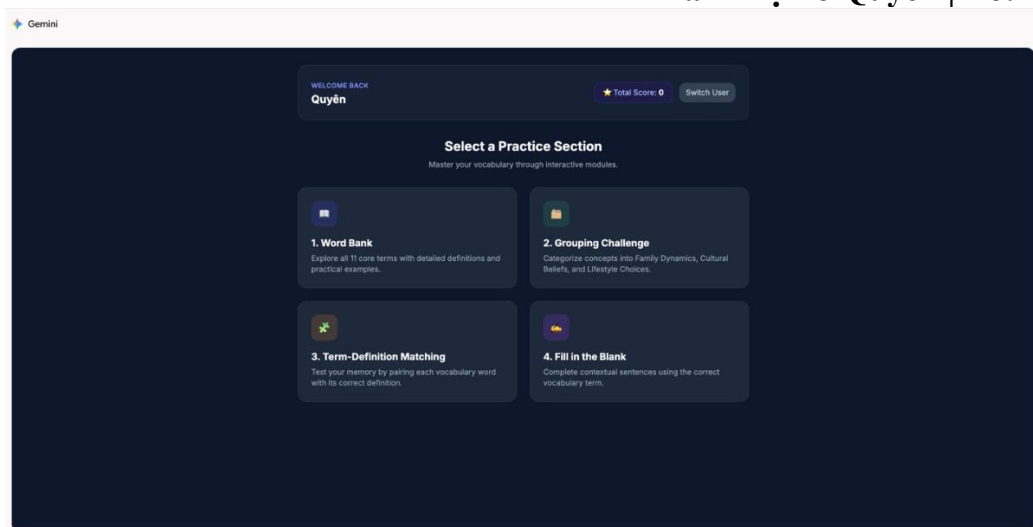


ỨNG DỤNG GEMINI CANVAS ĐỂ TẠO WEBSITE TƯƠNG TÁC HỖ TRỢ HỌC SINH ÔN TẬP TỪ VỰNG TIẾNG ANH

Bài viết chia sẻ kinh nghiệm ứng dụng AI trong thiết kế học liệu số

■ Phan Thị Đỗ Quyên | Tổ: Tiếng Anh



Hình 1. Giao diện website luyện tập từ vựng được tạo bằng Gemini Canvas.

Tóm tắt quy trình

Nguồn học liệu → NotebookLM hỗ trợ xác định từ vựng → Gemini Canvas tạo website tương tác → Giáo viên kiểm tra, điều chỉnh → Học sinh luyện tập.

Trong dạy học tiếng Anh, từ vựng đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết. Tuy nhiên, nếu học sinh chỉ ghi chép, học thuộc nghĩa hoặc làm bài tập trên giấy, việc ôn tập dễ trở nên đơn điệu và khó duy trì hứng thú. Vì vậy, giáo viên cần đa dạng hóa hình thức luyện tập để học sinh vừa ghi nhớ từ, vừa biết sử dụng từ trong ngữ cảnh.

Sự phát triển của trí tuệ nhân tạo (AI) đang mở ra nhiều cơ hội để giáo viên thiết kế hoạt động học tập sinh động hơn mà không nhất thiết phải có kiến thức chuyên sâu về lập trình. Một công cụ có thể khai thác hiệu quả là Gemini Canvas. Với những câu lệnh phù hợp, giáo viên có thể tạo một website tương tác gồm nhiều dạng bài tập từ vựng, qua đó tăng cơ hội thực hành và hỗ trợ học sinh tự học.

Trong quy trình này, NotebookLM được sử dụng để khai thác danh sách từ vựng từ nguồn tài liệu ban đầu; sau đó, Gemini Canvas chuyển danh sách đó thành các hoạt động tương tác. Ví dụ minh họa sử dụng bài đọc “The Generation Gap in Asian American Families” làm nguồn đầu vào.

The generation gap in Asian American families

For people in most cultures, the generation gap in their family is mainly about differences in musical tastes, career choices, and lifestyles. In Asian American families, however, the process of adapting to American culture makes the generation gap wider.

Naturally, children of Asian American immigrants adapt to American culture much faster than their parents. English quickly becomes their first language. They accept American values such as individualism, freedom, honesty, and competition. They also start to follow American traditions in their daily lives.

On the other hand, many first-generation Asian American parents fail to adapt to the new culture. They continue to use their native language. They keep practising their traditional lifestyle and old culture. They often try to force their children to follow their native country's cultural values, such as the importance of family, respect for the elders and the community.

Due to their different attitudes to the new culture, Asian American children may have cultural values different from their parents' Asian cultural values. They may not do what their parents want them to do or what they are expected to do. As a result, Asian American parents may fail to have their children follow the family traditional values.

25

Hình 2. Bài đọc được lựa chọn làm nguồn học liệu để xây dựng hệ thống từ vựng.

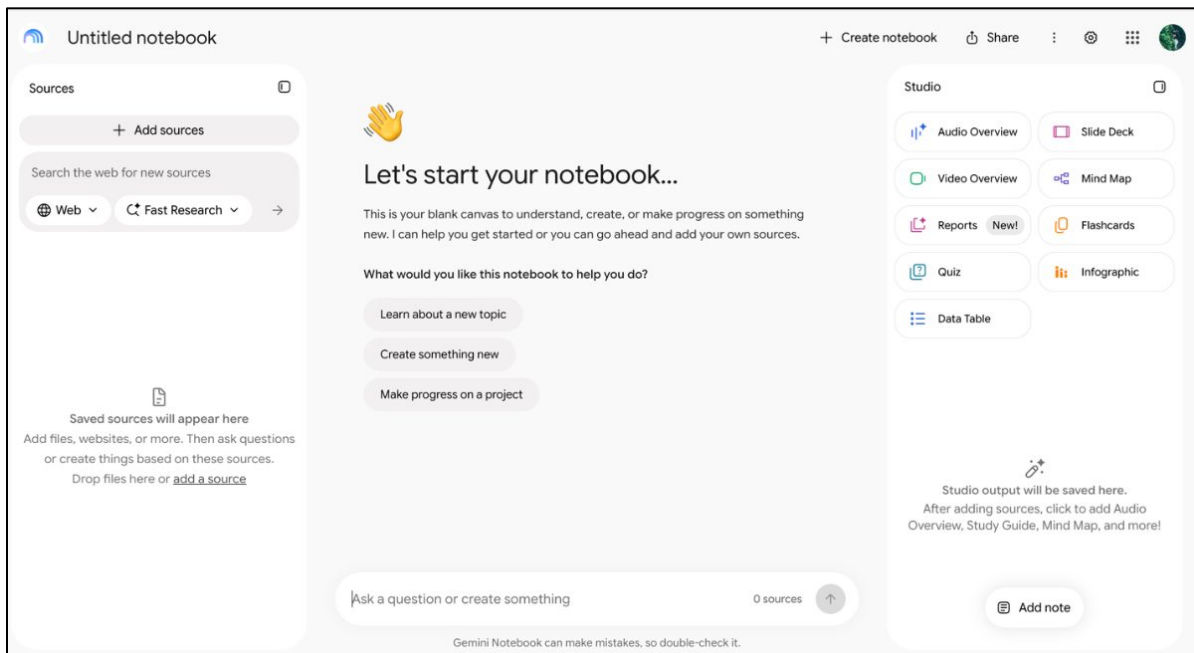
(Trích từ sách giáo khoa Tiếng Anh 11, Global Success)

1. Các bước thực hiện

1. Bước 1: Lựa chọn nguồn và tạo danh sách từ vựng

Trước tiên, giáo viên lựa chọn nội dung cần cho học sinh ôn tập. Nguồn có thể là bài đọc trong sách giáo khoa, một đoạn văn, tài liệu học tập hoặc nội dung của chủ đề đang được giảng dạy. Nên ưu tiên nguồn gắn trực tiếp với bài học để từ vựng xuất hiện trong ngữ cảnh quen thuộc với học sinh.

Sau đó, giáo viên mở NotebookLM và chọn “Add sources” để tải nguồn lên. Khi hệ thống đã xử lý tài liệu, giáo viên nhập yêu cầu để AI xác định những từ vựng quan trọng trong văn bản.



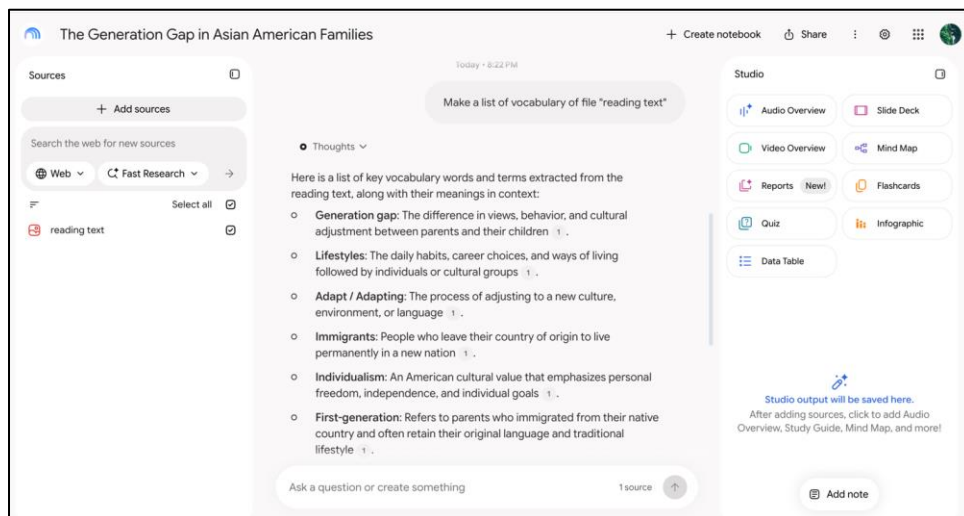
Hình 3. Chọn “Add sources” trong NotebookLM để tải nguồn học liệu lên.

Một câu lệnh ngắn có thể sử dụng là:

Prompt gợi ý

Make a list of vocabulary from the “reading text”.

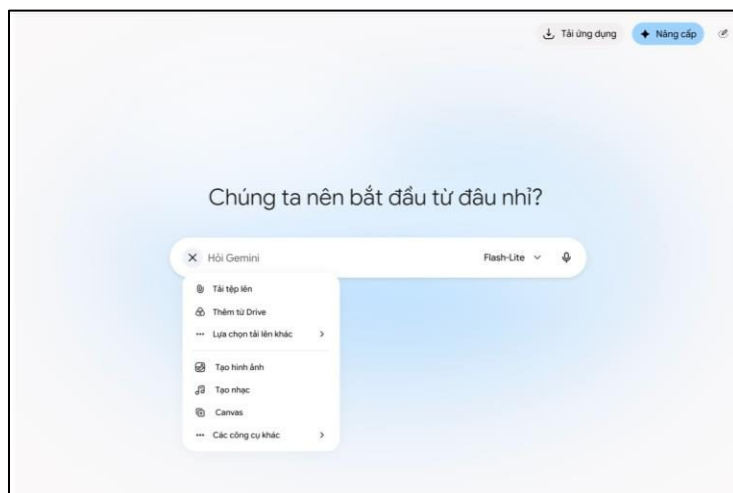
Để kết quả phù hợp hơn với trình độ học sinh, giáo viên có thể yêu cầu thêm loại từ, nghĩa tiếng Anh đơn giản, nghĩa tiếng Việt, phiên âm hoặc câu ví dụ. Sau khi AI tạo danh sách, giáo viên cần kiểm tra lại và loại bỏ những từ chưa phù hợp trước khi chuyển sang bước tiếp theo.



Hình 4. NotebookLM tạo danh sách từ vựng dựa trên nội dung nguồn đã tải lên.

2. Bước 2: Sử dụng Gemini Canvas để tạo website tương tác

Sau khi có danh sách từ vựng, giáo viên mở Gemini và lựa chọn tính năng Canvas. Danh sách từ vựng được tạo ở NotebookLM sẽ trở thành dữ liệu đầu vào để Gemini xây dựng website luyện tập.



Hình 5. Truy cập Gemini và chọn tính năng Canvas.

Một prompt mẫu có thể được thiết kế theo cấu trúc sau:

Prompt mẫu

Create a simulation to practise vocabulary in an English lesson on the topic “The Generation Gap” for Grade 11.

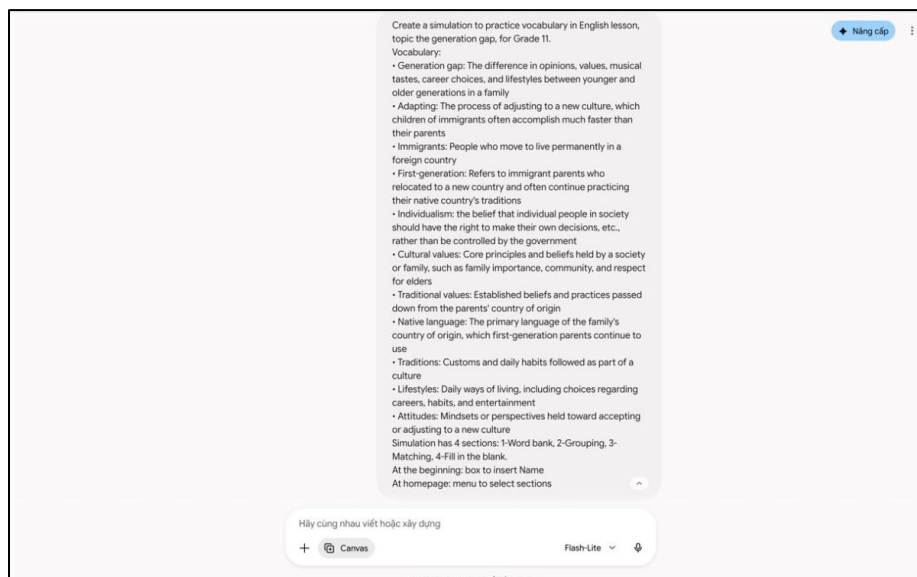
Vocabulary: [Paste the vocabulary list here]

The simulation has four sections: 1. Word Bank; 2. Grouping; 3. Matching; 4. Fill in the Blank.

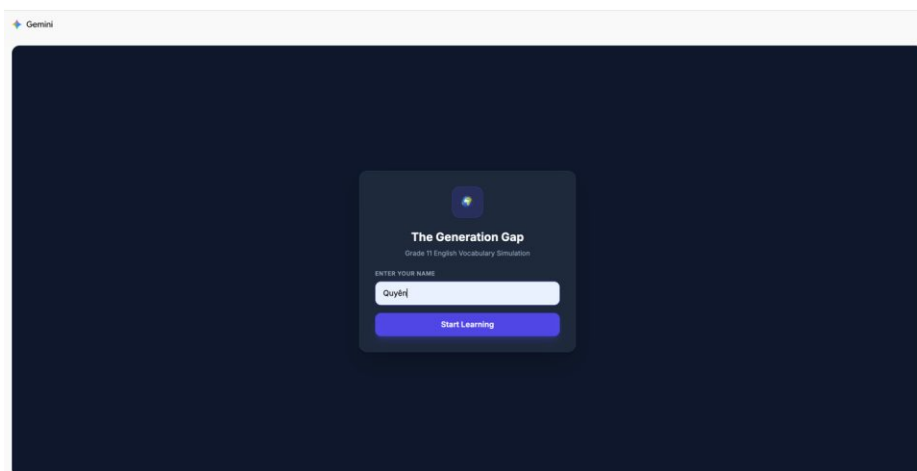
At the beginning, create a box for students to enter their names.

On the homepage, create a menu for students to select the practice sections.

Cấu trúc prompt này cung cấp cho Gemini các thông tin chính gồm đối tượng học sinh, chủ đề, dữ liệu từ vựng, dạng bài tập và yêu cầu giao diện. Một kinh nghiệm quan trọng là yêu cầu càng cụ thể thì sản phẩm tạo ra càng sát với mục tiêu dạy học.



Hình 6. Ví dụ nhập prompt để Gemini Canvas tạo website luyện tập.



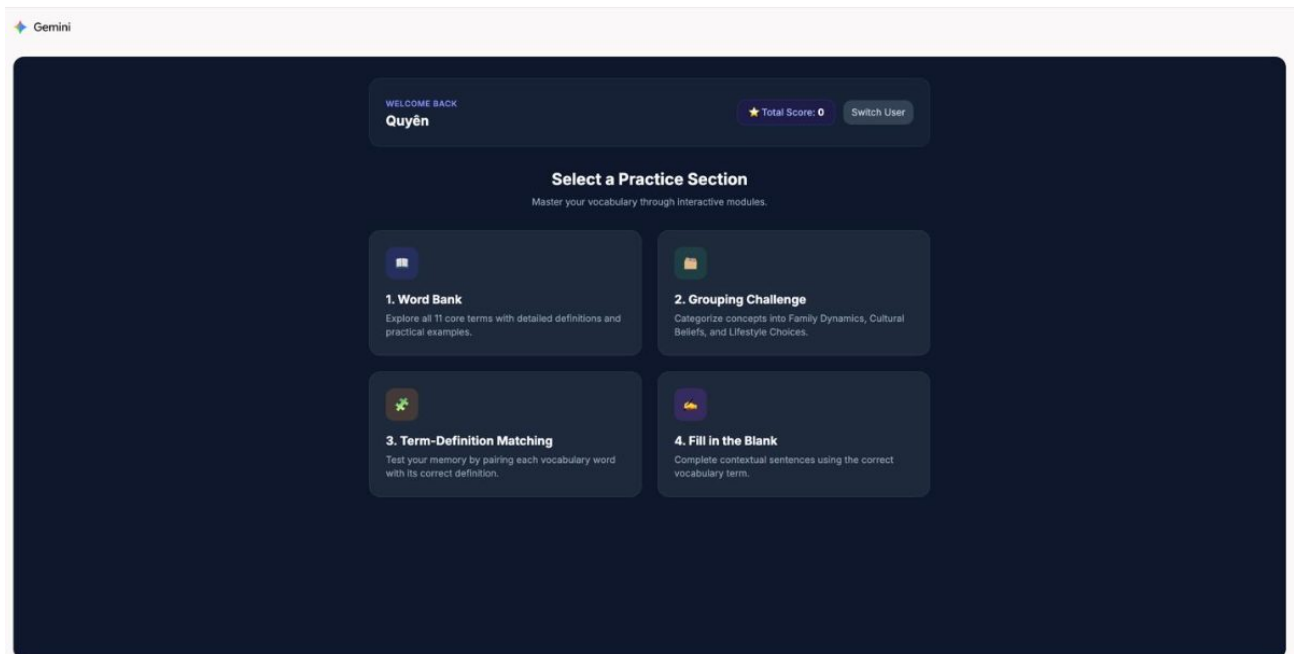
Hình 7. Giao diện mở đầu với ô nhập tên học sinh.

3. Các dạng hoạt động có thể tích hợp vào website

Từ cùng một nhóm từ vựng, giáo viên có thể yêu cầu Gemini Canvas tạo nhiều dạng hoạt động khác nhau để học sinh gặp lại và xử lý từ ở nhiều mức độ. Các dạng bài phù hợp có thể gồm:

- Word Bank
- Matching
- Grouping
- Fill in the Blank
- Unscrambled Sentence
- Multiple Choice
- Yes/No Card
- Vocabulary Tree
- Pronunciation Practice

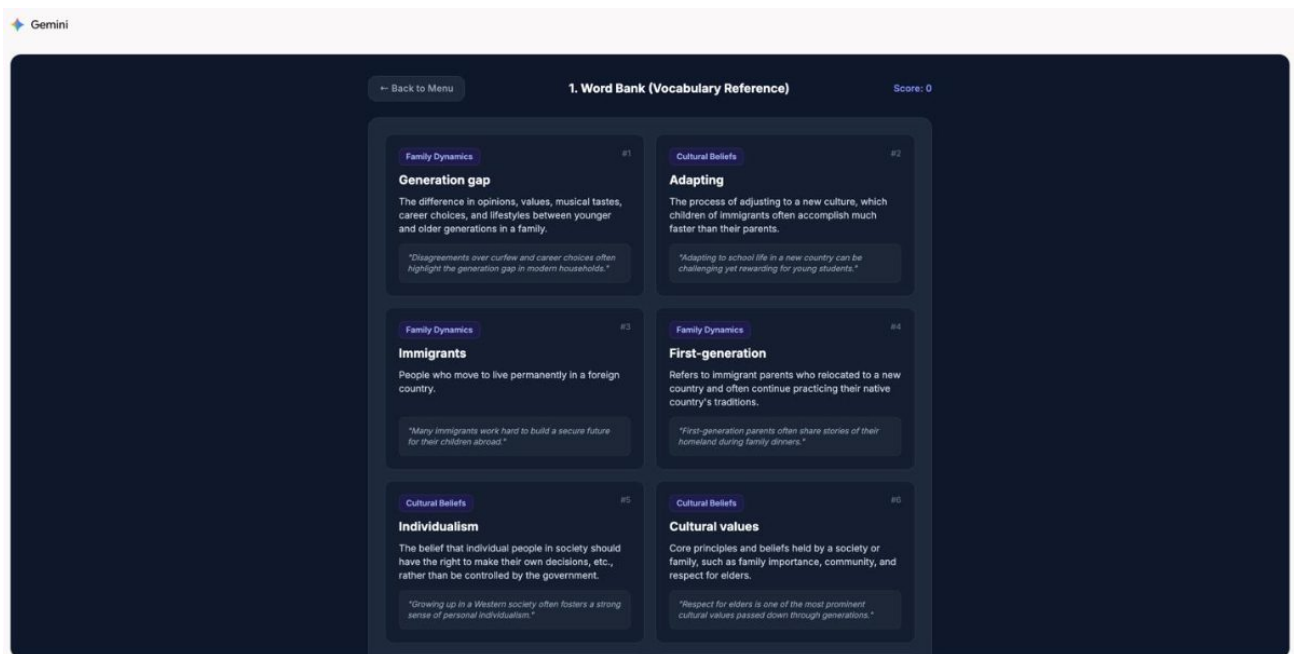
Trong ví dụ minh họa, website được phát triển thành chín khu vực luyện tập gồm Word Bank, Grouping Challenge, Matching, Fill in the Blank, Unscrambled Sentence, Multiple Choice, Yes/No Card, Vocabulary Tree và Pronunciation Practice. Học sinh có thể lựa chọn hoạt động phù hợp từ trang chính và luyện tập cùng một hệ thống từ vựng theo nhiều hình thức khác nhau.



Hình 8. Trang chính cho phép học sinh lựa chọn các dạng bài luyện tập.

3.1. Word Bank

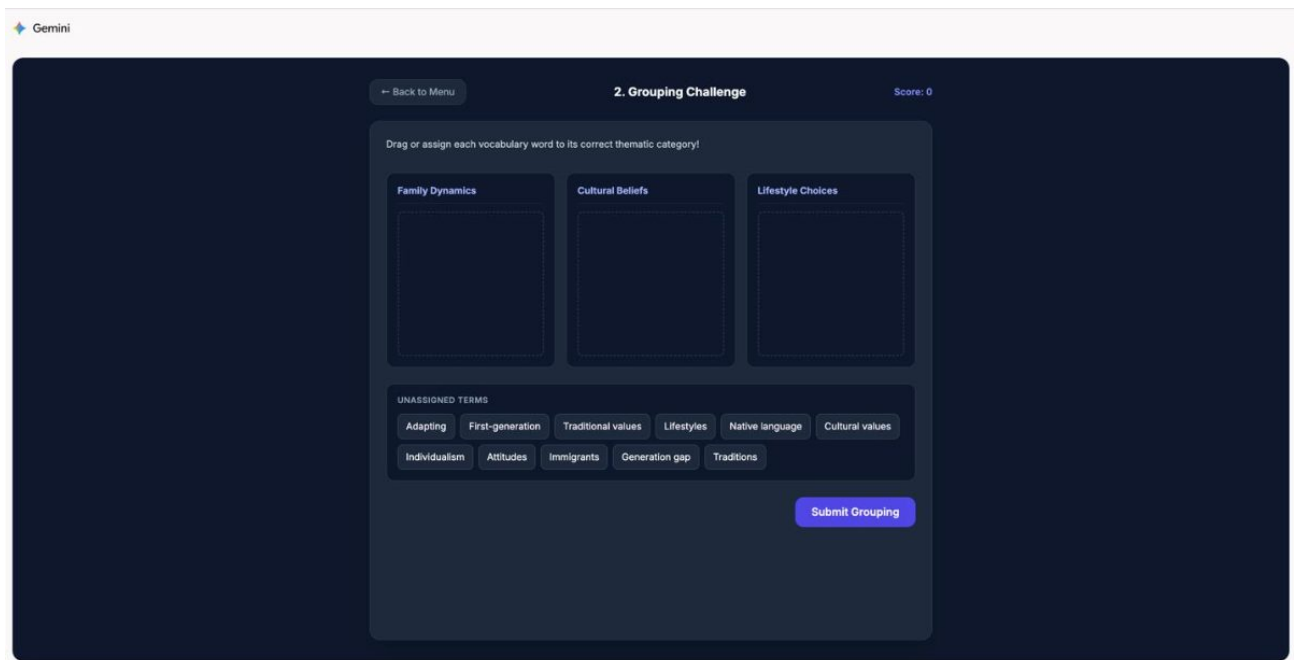
Word Bank giúp học sinh làm quen hoặc ôn lại hệ thống từ trước khi thực hiện các nhiệm vụ khó hơn. Mỗi từ có thể đi kèm định nghĩa, giải thích hoặc ví dụ sử dụng. Hoạt động này phù hợp ở giai đoạn khởi động hoặc củng cố đầu giờ.



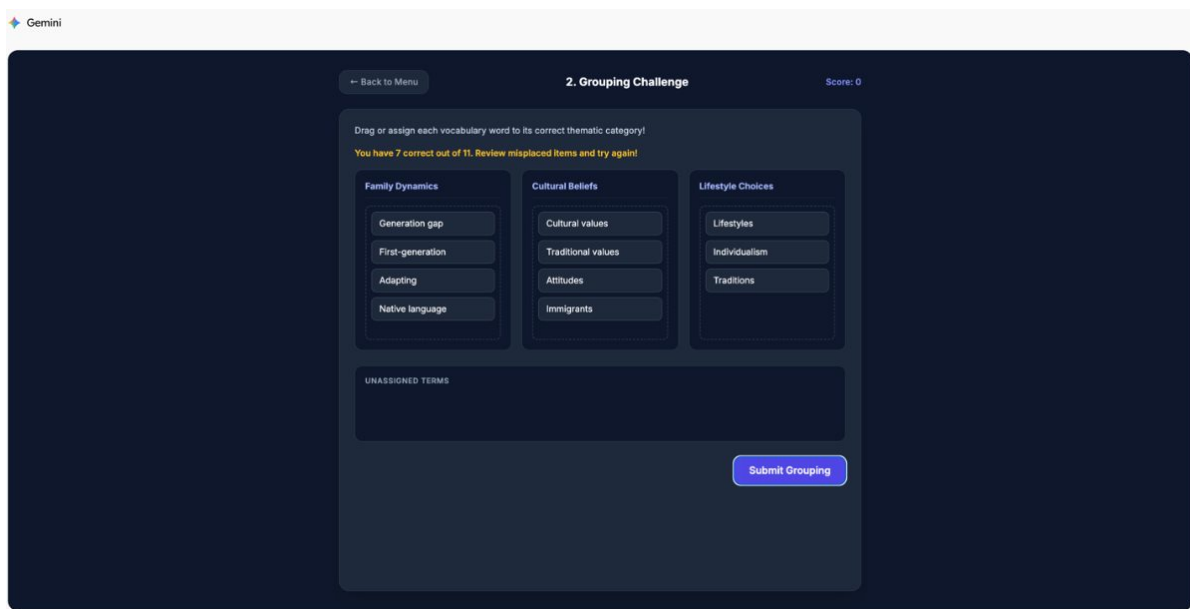
Hình 9. Giao diện Word Bank với các thẻ từ vựng và phần giải thích.

3.2. Grouping Challenge

Grouping Challenge yêu cầu học sinh phân loại từ theo những nhóm ý nghĩa nhất định. Với chủ đề The Generation Gap, giáo viên có thể cho học sinh phân loại theo các nhóm như family expressions, cultural beliefs hoặc lifestyle choices. Dạng bài này giúp học sinh nhận diện mối liên hệ giữa các từ thay vì chỉ ghi nhớ nghĩa riêng lẻ.



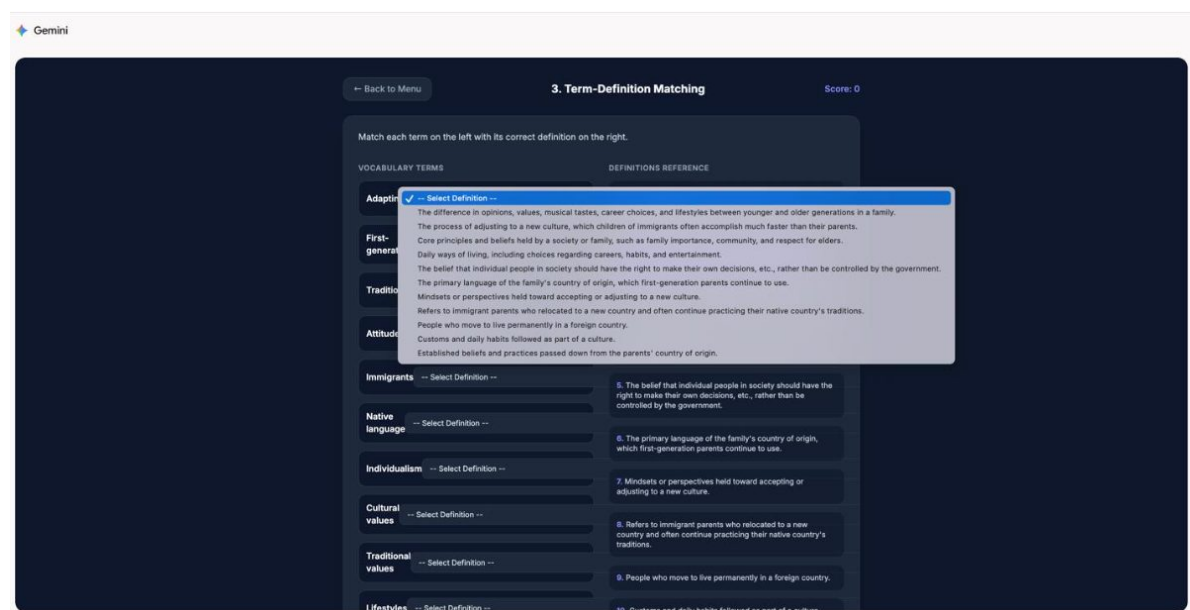
Hình 10. Giao diện Grouping Challenge trước khi học sinh phân loại từ.



Hình 11. Ví dụ kết quả phân loại từ theo các nhóm nội dung.

3.3. Matching

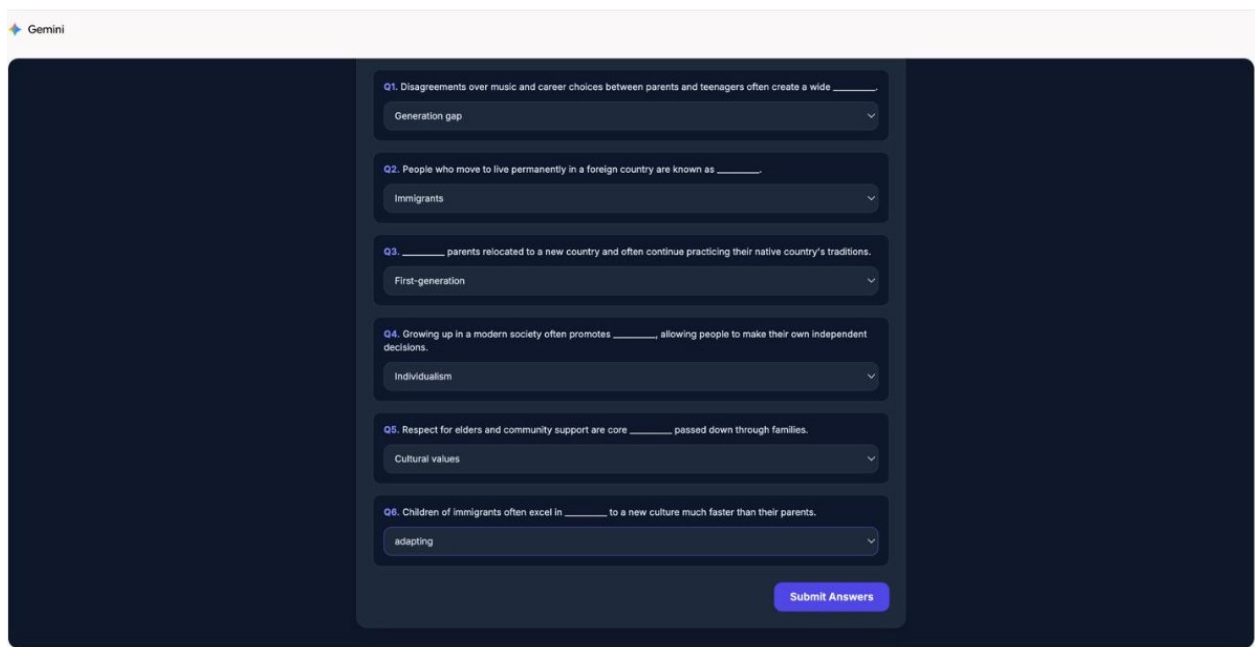
Matching có thể yêu cầu học sinh nối từ với định nghĩa, từ với nghĩa hoặc từ với câu ví dụ phù hợp. Đây là dạng bài tương đối trực quan, dễ sử dụng và phù hợp để củng cố khả năng nhận biết nghĩa của từ.



Hình 12. Giao diện Matching giữa từ vựng và định nghĩa.

3.4. Fill in the Blank

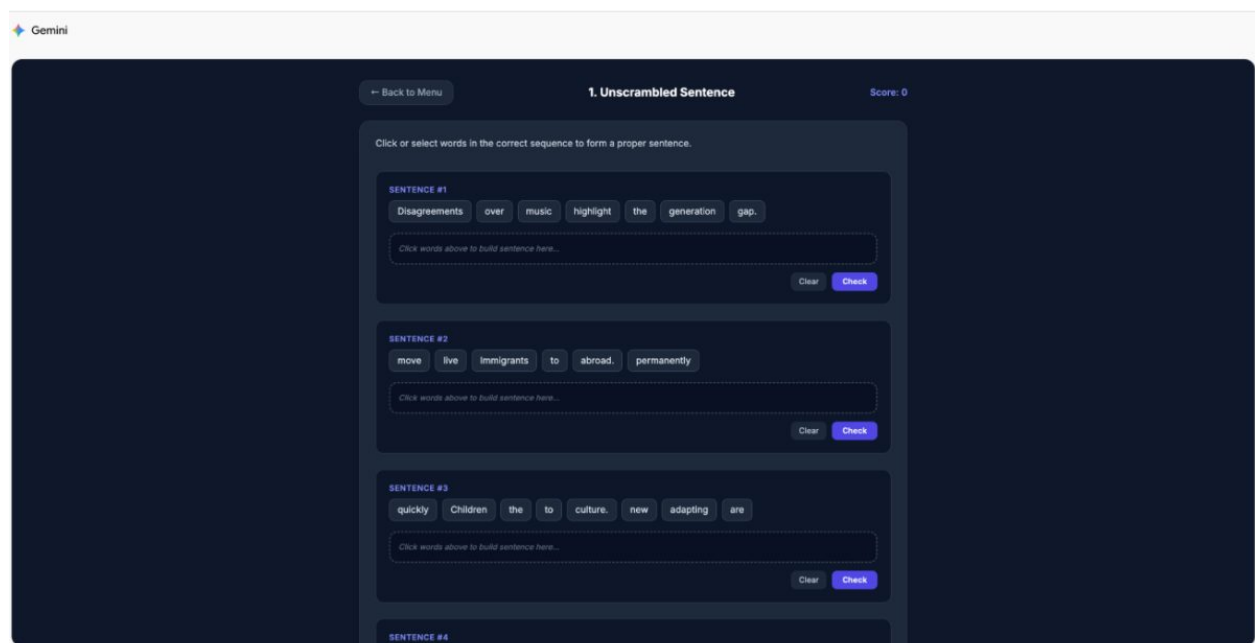
Fill in the Blank đưa từ vựng trở lại ngữ cảnh câu. Học sinh phải hiểu cả nghĩa của từ và nội dung câu để lựa chọn đáp án phù hợp. Nhờ đó, hoạt động chuyển dần từ mức độ nhận biết sang vận dụng.



Hình 13. Giao diện Fill in the Blank để học sinh chọn từ phù hợp với ngữ cảnh.

3.5. Unscrambled Sentence

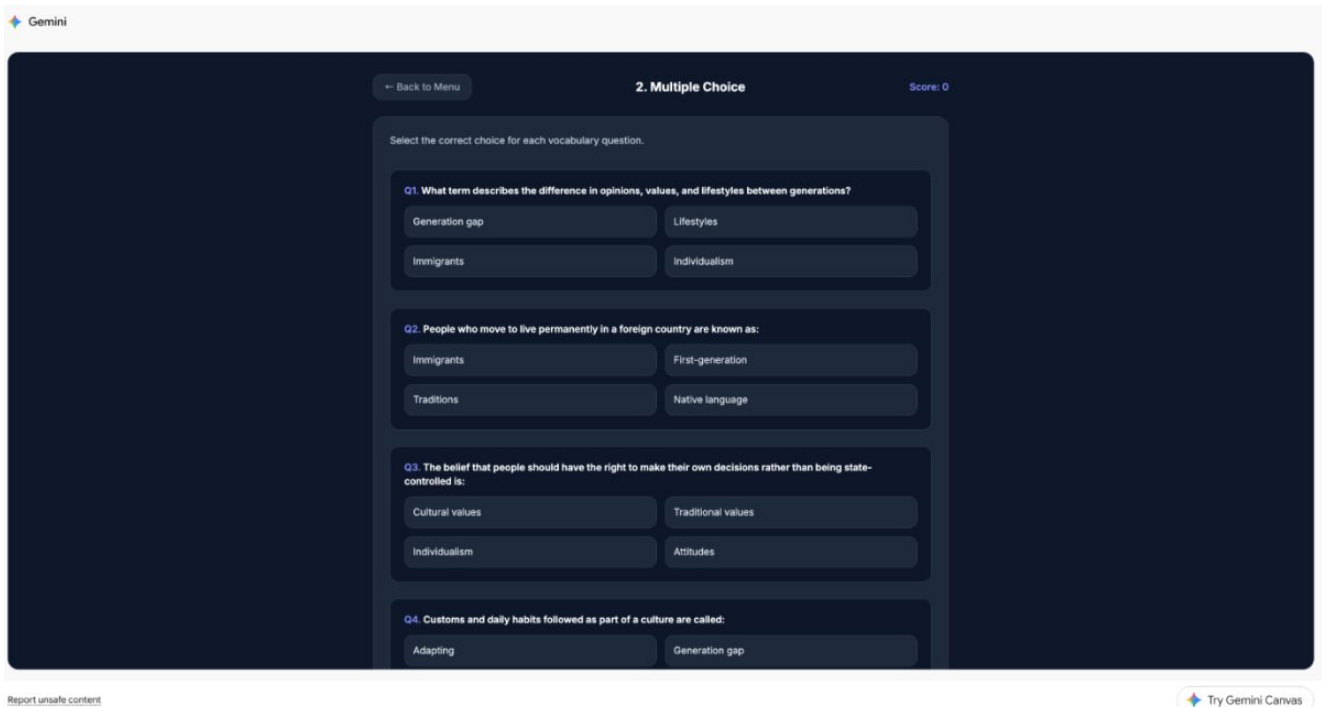
Unscrambled Sentence yêu cầu học sinh sắp xếp các từ hoặc cụm từ đang bị xáo trộn để tạo thành một câu hoàn chỉnh. Dạng bài này giúp học sinh không chỉ nhớ nghĩa của từ mà còn chú ý đến trật tự từ, cấu trúc câu và các kết hợp từ thường gặp. Sau khi lựa chọn các từ theo đúng thứ tự, học sinh có thể nhấn “Check” để kiểm tra đáp án và nhận điểm. Với chủ đề The Generation Gap, giáo viên có thể thiết kế các câu ngắn sử dụng trực tiếp những từ vựng trọng tâm của bài học.



Hình 14. Giao diện Unscrambled Sentence yêu cầu học sinh sắp xếp từ thành câu hoàn chỉnh.

3.6. Multiple Choice

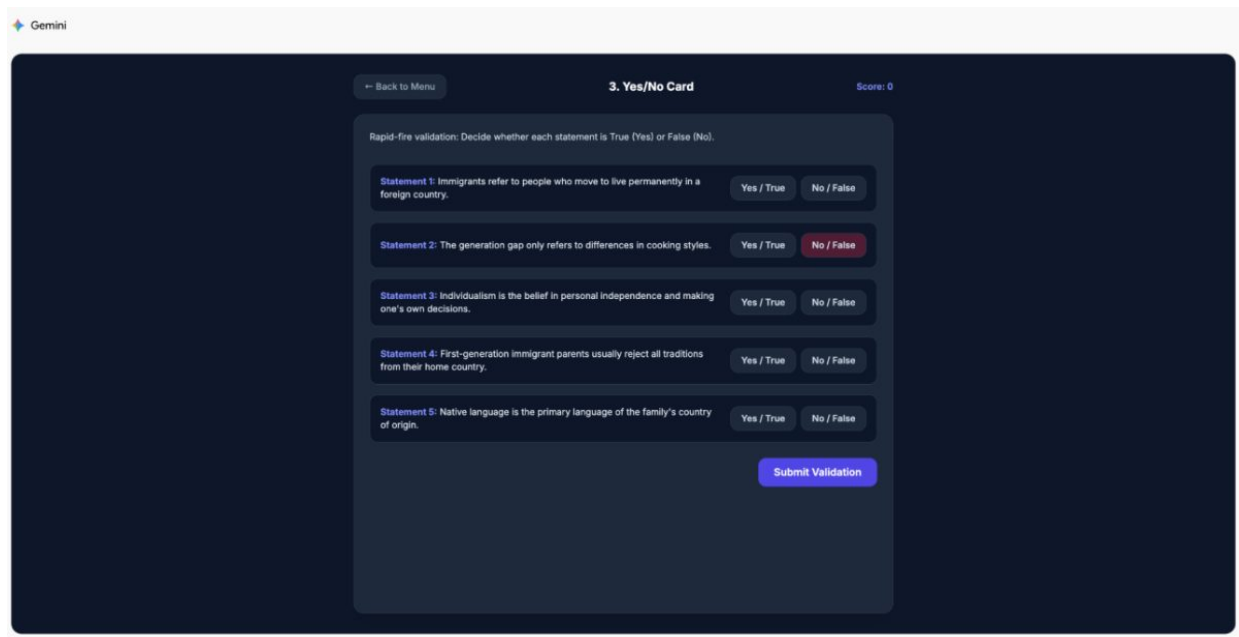
Multiple Choice cho phép giáo viên tạo các câu hỏi trắc nghiệm nhằm kiểm tra nhanh khả năng nhận biết nghĩa, cách sử dụng và mối quan hệ giữa các từ vựng. Mỗi câu hỏi có nhiều phương án để học sinh lựa chọn, nhờ đó giáo viên có thể tạo các phương án nhiễu gần nghĩa hoặc cùng chủ đề để tăng mức độ phân hóa. Hình thức này phù hợp cho phần củng cố cuối bài, kiểm tra nhanh hoặc ôn tập trước khi học sinh chuyển sang các nhiệm vụ vận dụng khó hơn.



Hình 15. Giao diện Multiple Choice kiểm tra nghĩa và cách sử dụng từ vựng.

3.7. Yes/No Card

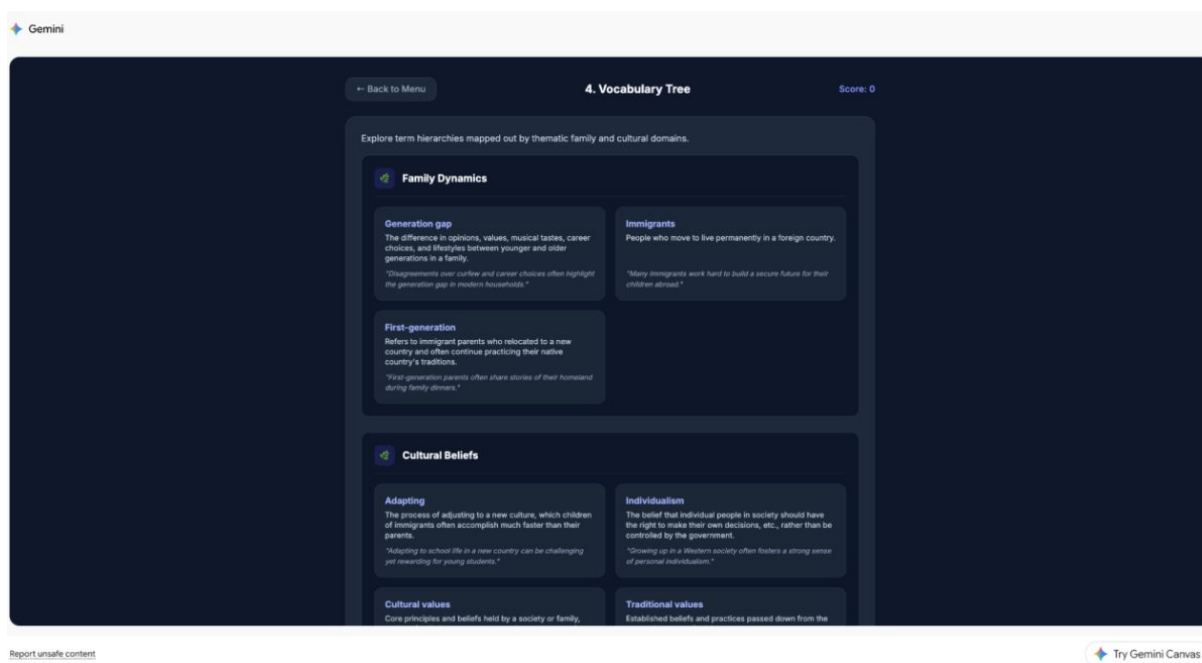
Yes/No Card được thiết kế theo hình thức phản hồi nhanh: học sinh đọc từng nhận định và lựa chọn Yes/True hoặc No/False. Hoạt động này phù hợp để kiểm tra mức độ hiểu nghĩa của từ và những thông tin cơ bản liên quan đến chủ đề trong thời gian ngắn. Giáo viên có thể sử dụng các nhận định đúng - sai xen kẽ để học sinh phải đọc kỹ, suy nghĩ và đưa ra lựa chọn trước khi gửi kết quả.



Hình 16. Giao diện Yes/No Card giúp học sinh phản hồi nhanh với các nhận định đúng - sai.

3.8. Vocabulary Tree

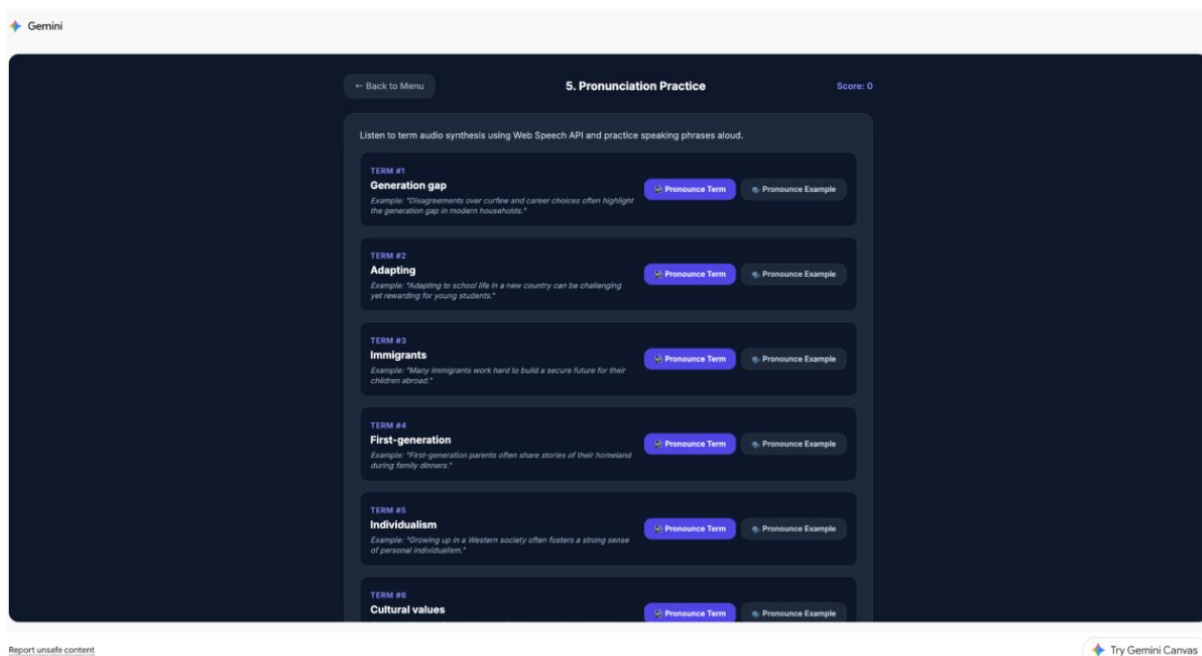
Vocabulary Tree giúp hệ thống hóa từ vựng theo các nhóm nghĩa hoặc chủ đề nhỏ, qua đó hỗ trợ học sinh hình thành mạng lưới liên kết giữa các từ thay vì ghi nhớ từng từ riêng lẻ. Trong sản phẩm minh họa, các từ được sắp xếp theo những nhóm như Family Dynamics và Cultural Beliefs; mỗi mục có thể kèm định nghĩa và câu ví dụ. Cách trình bày này đặc biệt hữu ích khi ôn tập một chủ đề có nhiều trường từ vựng, đồng thời giúp học sinh nhìn thấy mối quan hệ giữa khái niệm, nghĩa và ngữ cảnh sử dụng.



Hình 17. Giao diện Vocabulary Tree tổ chức từ vựng theo các nhóm chủ đề và trường nghĩa.

3.9. Pronunciation Practice

Pronunciation Practice bổ sung yếu tố âm thanh vào quá trình học từ vựng. Trong giao diện minh họa, học sinh có thể nghe cách phát âm của từng từ hoặc nghe cả câu ví dụ, sau đó luyện nói theo. Việc kết hợp nghe - nhìn - lặp lại giúp học sinh ghi nhớ đồng thời hình thức, nghĩa và âm thanh của từ; đồng thời tạo cơ hội luyện phát âm ngay trong cùng một website. Giáo viên có thể sử dụng phần này như hoạt động tự luyện trước khi yêu cầu học sinh dùng từ trong hội thoại hoặc nhiệm vụ nói.



Hình 18. Giao diện Pronunciation Practice cho phép nghe từ và câu ví dụ để luyện phát âm.

4. Điều chỉnh website theo mục tiêu bài học

Một ưu điểm đáng chú ý của Gemini Canvas là giáo viên có thể tiếp tục trao đổi với AI để chỉnh sửa sản phẩm thay vì phải tạo lại toàn bộ từ đầu. Giáo viên có thể yêu cầu thay đổi số lượng câu hỏi, mức độ khó, dạng bài, cách phản hồi hoặc giao diện.

Một số câu lệnh điều chỉnh

- Make the exercises easier for Grade 11 students at B1 level.
- Add 10 multiple-choice questions using the vocabulary in real-life contexts.
- Add immediate feedback after each answer.
- Add a final score at the end of the practice.

Nhờ vậy, sản phẩm có thể được điều chỉnh cho từng lớp học hoặc từng nhóm học sinh. Tuy nhiên, giáo viên vẫn cần kiểm tra nội dung, đáp án, độ khó và tính phù hợp trước khi sử dụng chính thức.

5. Gợi ý sử dụng trong tiết học

Website sau khi hoàn thiện có thể được khai thác linh hoạt ở nhiều giai đoạn của bài học:

- Khởi động: dùng Matching hoặc Word Bank để kích hoạt kiến thức cũ và tạo hứng thú.
- Luyện tập: cho học sinh làm cá nhân, theo cặp hoặc theo nhóm với các nhiệm vụ Grouping, Matching và Fill in the Blank.
- củng cố cuối bài: sử dụng Multiple Choice hoặc Fill in the Blank như một hoạt động kiểm tra nhanh.
- Tự học ở nhà: gửi website để học sinh tự ôn trước bài kiểm tra hoặc củng cố những từ đã học.

Giáo viên cũng có thể tổ chức theo hình thức “trạm học tập”: mỗi nhóm bắt đầu ở một dạng bài, sau một khoảng thời gian sẽ chuyển sang hoạt động khác. Cách tổ chức này giúp học sinh được thao tác nhiều lần với cùng một hệ thống từ nhưng ở các nhiệm vụ khác nhau.

6. Ưu điểm và hạn chế

Ưu điểm	Hạn chế/Lưu ý
• Tạo được nhiều dạng bài từ cùng một bộ từ vựng. • Tăng tính trực quan và tương tác khi ôn tập. • Giáo viên không cần tự viết toàn bộ mã lập trình. • Dễ điều chỉnh nội dung theo chủ đề, trình độ và mục tiêu bài học. • Có thể sử dụng ở lớp hoặc giao cho học sinh tự học.	• Phiên bản minh họa chưa lưu được kết quả theo tên từng học sinh. • AI có thể tạo nội dung, câu ví dụ hoặc đáp án chưa hoàn toàn phù hợp. • Giáo viên cần kiểm tra kỹ trước khi giao cho học sinh. • Phù hợp nhất với luyện tập, củng cố; nếu dùng cho đánh giá chính thức cần thêm giải pháp lưu trữ kết quả.

Điểm hạn chế nổi bật của sản phẩm thử nghiệm là chưa lưu lại kết quả theo tên học sinh. Vì vậy, website phù hợp hơn với mục tiêu luyện tập, tự học và củng cố kiến thức hơn là sử dụng như một hệ thống kiểm tra chính thức.

7. Một số kinh nghiệm khi xây dựng website bằng Gemini Canvas

- Xác định rõ mục tiêu học tập trước khi viết prompt: học sinh cần nhận biết nghĩa, phân loại, dùng từ trong câu hay luyện phát âm?
- Cung cấp dữ liệu từ vựng đã được giáo viên chọn lọc thay vì để AI tự quyết định toàn bộ nội dung.
- Mô tả rõ đối tượng học sinh, trình độ, số lượng câu hỏi, dạng bài và cách phản hồi mong muốn.
- Tạo từng phần nhỏ, kiểm tra rồi mới yêu cầu mở rộng để dễ phát hiện lỗi.
- Thử website ở chế độ học sinh trước khi đưa vào lớp.
- Không sử dụng sản phẩm AI như nguồn tuyệt đối; giáo viên cần kiểm chứng và chịu trách nhiệm về nội dung dạy học.

8. Kết luận

Ứng dụng Gemini Canvas để tạo website tương tác ôn tập từ vựng là một hướng khai thác AI gần gũi và thiết thực trong dạy học tiếng Anh. Từ một bài đọc hoặc nguồn học liệu sẵn có, giáo viên có thể sử dụng NotebookLM để hỗ trợ xác định hệ thống từ vựng, sau đó đưa dữ liệu vào Gemini Canvas để xây dựng các hoạt động như Word Bank, Grouping, Matching, Fill in the Blank và nhiều dạng bài khác.

Điểm quan trọng không nằm ở việc sử dụng thật nhiều công cụ AI mà ở cách giáo viên lựa chọn nội dung, thiết kế câu lệnh và chuyển sản phẩm AI thành một hoạt động học tập có mục tiêu rõ ràng. Khi được sử dụng hợp lý, AI có thể trở thành trợ thủ hiệu quả trong thiết kế học liệu số, góp phần tăng hứng thú học tập và tạo thêm cơ hội thực hành cho học sinh.

Thông điệp chính

AI không thay thế vai trò của giáo viên. Giá trị của công cụ nằm ở việc giúp giáo viên rút ngắn thời gian xử lý kỹ thuật để tập trung nhiều hơn vào thiết kế hoạt động, hỗ trợ học sinh và đánh giá quá trình học tập.